

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa IX năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 851/NQ-HĐTĐHTTr ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-ĐHTTr ngày 12/9/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa IX năm 2025;

Căn cứ kết quả bài thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa IX năm 2025 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa IX năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 70 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi

chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa IX năm 2025 tổ chức *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp và các học viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA IX NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 1069/QĐ-ĐHTTTr ngày 24/9/2025
của Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Nguyễn Bảo	An	21/11/2003	Tuyên Quang	8.50	5.50	Đạt
2	Lê Ngọc	Ánh	11/10/2005	Thái Nguyên	8.75	9.00	Đạt
3	Sông Thị Mấy	Bâu	08/04/2004	Sơn La	7.75	6.50	Đạt
4	Giàng Thị	Bầu	16/06/2004	Tuyên Quang	8.25	5.50	Đạt
5	Bàn Thanh	Bình	03/01/1985	Tuyên Quang	8.50	8.50	Đạt
6	Lò Thị Diễm	Chi	28/09/2005	Điện Biên	6.00	5.00	Đạt
7	Lê Quỳnh	Chi	13/09/2005	Hà Nội	8.50	9.00	Đạt
8	Giàng Thị	Chính	10/07/2003	Lai Châu	7.25	5.00	Đạt
9	Lý Chúy	De	20/04/2005	Điện Biên	7.00	5.50	Đạt
10	Bùi Huyền	Diệu	17/03/2004	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
11	Ma Thị	Duyên	01/08/2005	Tuyên Quang	7.50	6.00	Đạt
12	Nguyễn Văn Tiến	Đại	12/12/2005	Tuyên Quang	8.25	9.00	Đạt
13	Trần Hữu	Đạt	04/01/2001	Tuyên Quang	8.75	9.00	Đạt
14	Nguyễn Thu	Hà	10/10/2005	Tuyên Quang	8.25	7.00	Đạt
15	Nguyễn Lê Hồng	Hạnh	06/03/2005	Sơn La	7.75	5.50	Đạt
16	Chu Thị Bích	Hạnh	24/05/2004	Bắc Giang	8.00	5.00	Đạt
17	Đào Thị	Hạnh	04/05/2004	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
18	Nông Thị Thu	Hiền	27/03/2004	Tuyên Quang	7.50	6.00	Đạt
19	Đặng Thu	Hiền	01/09/1989	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
20	Quan Thu	Hoài	19/03/2005	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Viên Thị	Hồng	24/09/1985	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
22	La Thị	Huệ	16/03/2005	Tuyên Quang	8.00	6.50	Đạt
23	Nguyễn Thu	Huyền	13/03/2004	Tuyên Quang	5.50	7.00	Đạt
24	Trần Thu	Hương	16/05/1994	Tuyên Quang	8.50	8.00	Đạt
25	Nguyễn Thúy	Hường	14/01/2005	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
26	Hoàng Văn	Kiên	17/02/1995	Hà Giang	8.25	5.00	Đạt
27	Ma Văn	Khánh	05/10/1997	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
28	Trương Thị Minh	Khuê	02/11/2005	Bắc Kạn	8.50	9.00	Đạt
29	Trần Thanh	Lam	20/07/2005	Hà Giang	8.75	7.50	Đạt
30	Sông Thị	Lâu	13/07/2005	Sơn La	8.25	5.00	Đạt
31	Nguyễn Hải	Lê	20/01/2004	Tuyên Quang	7.50	7.50	Đạt
32	Hầu Thị Phương	Liều	31/01/2005	Tuyên Quang	8.50	5.00	Đạt
33	Đỗ Thùy	Linh	11/05/2005	Tuyên Quang	9.00	7.50	Đạt
34	Triệu Thị Mai	Linh	29/08/1999	Tuyên Quang	8.75	8.50	Đạt
35	Nguyễn Thị	Lựu	11/05/1990	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
36	Hoàng Văn	Lương	30/12/2004	Tuyên Quang	6.75	8.00	Đạt
37	Hoàng Kiều	Ly	25/09/2004	Tuyên Quang	5.25	6.00	Đạt
38	Sùng Thị	Mai	01/10/2005	Điện Biên	6.25	6.50	Đạt
39	Trương Thị Tuyết	Mai	25/02/2005	Tuyên Quang	8.50	7.50	Đạt
40	Quân Thị Tuyết	Mai	11/10/2003	Tuyên Quang	9.00	9.00	Đạt
41	Nguyễn Công Nhật	Minh	08/11/2002	Tuyên Quang	6.50	9.00	Đạt
42	Mùi Văn	Mừng	16/01/2004	Sơn La	6.75	6.50	Đạt
43	Nguyễn Thị Trà	My	12/07/2005	Tuyên Quang	6.00	9.00	Đạt
44	Hoàng Hà	My	25/10/2004	Yên Bái	5.00	6.00	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
45	Hoàng Thị Quỳnh Nga	15/06/2005	Tuyên Quang	7.75	9.00	Đạt
46	Hoàng Kim Ngân	03/10/2005	Tuyên Quang	8.50	6.50	Đạt
47	Páy Thị Bích Ngọc	01/12/2004	Tuyên Quang	8.75	8.50	Đạt
48	Đinh Vũ Ánh Nguyệt	29/08/2005	Tuyên Quang	8.75	9.00	Đạt
49	Châu Thị Nhung	04/09/2004	Hà Giang	6.00	9.00	Đạt
50	Hằng Thị Pàng	03/12/2004	Yên Bái	6.50	9.00	Đạt
51	Nguyễn Mai Phương	12/07/2005	Tuyên Quang	7.00	8.00	Đạt
52	Tạ Thị Mai Phương	04/06/2004	Sơn La	7.75	7.00	Đạt
53	Nguyễn Văn Quang	16/08/2003	Tuyên Quang	8.50	9.50	Đạt
54	Lưu Thị Quỳnh	28/09/2002	Tuyên Quang	6.50	9.00	Đạt
55	Phùng Thị Siên	18/08/2004	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
56	Hoàng Đức Soài	06/12/1984	Tuyên Quang	7.25	8.50	Đạt
57	Cháng Thị Sơn	10/02/2000	Hà Giang	6.25	8.00	Đạt
58	Vũ Thị Minh Tâm	05/10/2003	Sơn La	7.25	6.50	Đạt
59	Ma Đoàn Trung Tuấn	10/06/1997	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
60	Ma Thị Thảo	18/06/2004	Tuyên Quang	7.25	8.50	Đạt
61	Nguyễn Phương Thảo	14/12/2005	Thái Nguyên	8.25	7.00	Đạt
62	Hoàng Thanh Thúy	06/05/2005	Hà Giang	8.50	8.00	Đạt
63	Hoàng Thị Thư	25/06/2005	Tuyên Quang	6.25	8.50	Đạt
64	Quan Thùy Trang	12/10/2005	Tuyên Quang	8.25	8.00	Đạt
65	Ma Thị Huyền Trang	22/03/2002	Tuyên Quang	7.25	9.00	Đạt
66	Nguyễn Thị Kiều Trinh	31/08/2005	Tuyên Quang	8.25	5.00	Đạt
67	Hoàng Thị Vân	23/08/2004	Tuyên Quang	7.50	6.00	Đạt
68	Hứa Thị Huyền Vân	24/08/2004	Cao Bằng	7.25	7.50	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
69	Trần Thị Yên	18/07/2004	Tuyên Quang	8.50	8.00	Đạt
70	Hà Thị Yên	06/03/1993	Tuyên Quang	9.00	9.00	Đạt

(Ấn định danh sách có 70 học viên)